

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:70/2021/QĐST - HNGĐ

B, ngày 25 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T**

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/8/2021;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý: số:107/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người yêu cầu:

1/ Anh Tào Xuân T- sinh năm 1982

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường N, thị xã B, tỉnh T

2/ Chị Đặng Thị Hạnh - sinh năm 1984

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường N, thị xã B, tỉnh Th

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã B, tỉnh T theo quy định tại Điều 29 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án:

- Về hôn nhân: Anh Tào Xuân T và chị Đặng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND phường N, thị xã B, tỉnh T cấp đăng ký kết hôn năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vì vợ chồng không có con chung và anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, vợ chồng đã ly thân nhau 3 năm nay không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên hai bên làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Anh Tào Xuân T và chị Đặng Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.
- Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS thị xã B;
- UBND phường N (năm 2007)
- Lưu hồ sơ vụ việc

THẨM PHÁN

TÓNG THỊ HÀ